

Số: 05/2024/QĐST-KDTM

Hạ Long, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 50 Luật Thương mại; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM, ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH P; địa chỉ: tổ I, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Giám đốc.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Đ1; địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà L, số A phố S, phường V, quận L, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn Q, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đ1. (theo Giấy ủy quyền số 05/2024/UQ-TGD ngày 03/3/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Đ1 còn nợ Công ty TNHH P số tiền 4.858.660.660đ (bốn tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 4.289.147.546đ (bốn tỷ, hai trăm tám mươi chín

triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 12/03/2024 là 569.513.114đ (năm trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm mười ba nghìn, một trăm mười bốn đồng) theo các hợp đồng, bản đối chiếu công nợ giữa Công ty Cổ phần Đ1 và Công ty TNHH P như sau:

- Hợp đồng mua bán số 0201/HĐMB/TPDD6-TP ngày 02/01/2021 về việc “Mua bán đá xây dựng các loại phục vụ thi công công trình”; Bản đối chiếu công nợ ngày 31/03/2023

- Hợp đồng mua bán số 2201/HĐMB/TPDD2-PT ngày 22/01/2021 về việc “Mua bán cấp phối, đá các loại phục vụ thi công Công trình”; Bản đối chiếu Công nợ ngày 17/05/2023.

2.2. Về Phương án trả nợ và thời gian trả nợ:

* Phương án trả nợ: Công ty Cổ phần Đ1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH P số tiền 4.858.660.660đ (bốn tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng), chia thành các kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Từ tháng 03 đến tháng 05 năm 2024, mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ1 trả cho Công ty TNHH P 400.000.000đ/01 tháng (bốn trăm triệu đồng/01 tháng).

- Từ tháng 06 đến tháng 08 năm 2024, mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ1 trả cho Công ty TNHH P 500.000.000đ/01 tháng (năm trăm triệu đồng/01 tháng).

- Từ tháng 09 đến tháng 11 năm 2024, mỗi tháng Công ty Cổ phần Đ1 trả cho Công ty TNHH P 550.000.000đ/01 tháng (năm trăm năm mươi triệu đồng/01 tháng).

- Tháng 12/2024 Công ty Cổ phần Đ1 trả toàn bộ số tiền nợ còn lại 508.660.660đ (năm trăm linh tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

* Thời gian trả nợ: Chậm nhất là ngày 30 dương lịch hàng tháng Công ty Cổ phần Đ1 phải trả số tiền theo thỏa thuận nêu trên cho Công ty TNHH P.

Trường hợp Công ty Cổ phần Đ1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nợ nào thì Công ty TNHH P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ trên theo luật định.

Kể từ ngày Công ty TNHH P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Công ty Cổ phần Đ1 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH P.

2.4 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Đ1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 56.429.330đ (năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

Trả lại cho Công ty TNHH P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.500.000đ (năm mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0000409 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Thủy